

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**  
Về việc: Tuyên bố một người là đã chết

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Nguyễn Ngọc Lân.
- *Thư ký phiên họp:* Bà Nguyễn Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:* Bà Nguyễn Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 08 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 59/2023/TLST-VDS ngày 02 tháng 03 năm 2023, về việc: “Tuyên bố một người là đã chết”; Theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số: 12/2023/QĐST-PH ngày 10 tháng 08 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Phạm Văn K, sinh năm 1971; Địa chỉ: Thôn K, xã X, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966 (*Là vợ ông Kiên*); Nơi cư trú cuối cùng: Thôn K, xã X, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Ông K có mặt tại phiên họp.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Theo đơn yêu cầu việc dân sự tuyên bố một người là đã chết ghi ngày 27 tháng 03 năm 2023 và những lời khai tiếp đó của ông Phạm Văn K là người yêu cầu việc dân sự trình bày:

Năm 1992, ông xây dựng gia đình với bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; Nơi thường trú: Thôn X, xã K, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Trước khi cưới, hai người có tìm hiểu, tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X ngày 09 tháng 10 năm 1992.

Sau khi cưới, bà T về chung sống cùng ông ngay và chuyển hộ khẩu về cùng gia đình ông tại thôn K, xã X từ ngày 25 tháng 11 năm 1992.

Tháng 03 năm 1993, bà T bỏ về nhà bố mẹ đẻ bà ở thôn X, xã K một thời gian thì bỏ đi biệt tích khỏi địa phương nơi cư trú và cũng không sinh sống ở nhà bố mẹ đẻ bà T từ đó đến nay. Giữa ông và T không có con chung.

Sau khi bà T bỏ đi, ông và hai gia đình đã trình báo chính quyền địa phương và tổ chức tìm kiếm khắp nơi nhưng không thấy, bà T cũng không có bất cứ liên lạc gì về cho gia đình. Đến thời điểm hiện nay ông vẫn không có tin tức xác thực về việc bà Toan còn sống hay đã chết.

Để có cơ sở giải quyết mọi việc liên quan đến gia đình, ông yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết đối với vợ ông là bà Nguyễn Thị T theo quy định của pháp luật.

Bà Nguyễn Thị T có đặc điểm nhận dạng: Cao khoảng từ 1m45 đến 1m50, dáng người bình thường, nước da ngăm đen.

Tại phiên họp, ông Phạm Văn K vẫn giữ nguyên yêu cầu và đề nghị Tòa án tuyên bố một người là đã chết đối với bà Nguyễn Thị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

- Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Người yêu cầu việc dân sự chấp hành nghiêm túc các thông báo, quyết định tố tụng của Tòa án.

Xác định yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của ông Phạm Văn K đối với bà Nguyễn Thị T là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào khoản 1 Điều 68 và khoản 1 Điều 71 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh chấp nhận yêu cầu của ông K.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự đã được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội nhận định:

[1]. Theo các tài liệu, chứng cứ do ông Phạm Văn K cung cấp cho Tòa án là các bản sao: Sổ Hộ khẩu gia đình và Căn cước công dân của ông Phạm Văn K; Giấy chứng nhận kết hôn của vợ chồng ông Phạm Văn K, bà Nguyễn Thị T; Xác nhận của Ban lãnh đạo thôn K và Ủy ban nhân dân xã X; Kết quả xác minh của Tòa án tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Sóc Sơn có đủ cơ sở xác định bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966 là vợ ông Phạm Văn K, sinh năm 1971; Nơi thường trú: Thôn K, xã X, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã bỏ đi biệt tích, không có mặt tại nơi cư trú cuối cùng là: Thôn K, xã X, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội từ năm 1993 và không có mặt tại nhà bố mẹ đẻ bà ở thôn X, xã K, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đến nay là 30 năm không có tin tức gì. Tiến hành xác minh tại xã X, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội và xã K, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội được chính quyền địa phương xác nhận việc bà Nguyễn Thị T đã bỏ đi biệt tích khỏi địa phương từ năm 1993 đến nay như ông K trình bày trên là đúng sự thật.

Ngày 02 tháng 03 năm 2023, Tòa án đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết đối với bà Nguyễn Thị T, tiến hành thủ tục đăng tin tìm kiếm bà Nguyễn Thị T trên Báo Pháp luật Việt Nam trên 03 số báo trong ba ngày liên tiếp là các ngày 13, 14 và 15 tháng 03 năm 2023 và Thông tin tìm kiếm bà Toan trên Đài Tiếng nói Việt Nam 03 lần liên tiếp vào các ngày 23, 24 và 25 tháng 03 năm 2023 theo quy định tại Điều 388 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đến

nay đã quá thời hạn 04 tháng vẫn không có tin tức xác thực về bà Nguyễn Thị T còn sống hoặc đã chết.

Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về tuyên bố chết như sau:

*“ Điều 71. Tuyên bố chết:*

*1. Người có quyền, lợi ích liên quan có thể yêu cầu Tòa án ra quyết định tuyên bố một người là đã chết trong trường hợp sau đây:*

*...*

*d) Biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống; Thời hạn này được tính theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật này”.*

*“Điều 68. Tuyên bố mất tích*

*1. Khi một người biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc người đó còn sống hay đã chết thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án có thể tuyên bố người đó mất tích.*

*Thời hạn 02 năm được tính từ ngày biết được tin tức cuối cùng về người đó; nếu không xác định được ngày có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của tháng tiếp theo tháng có tin tức cuối cùng; nếu không xác định được ngày, tháng có tin tức cuối cùng thì thời hạn này được tính từ ngày đầu tiên của năm tiếp theo năm có tin tức cuối cùng”.*

Đối chiếu với quy định trên, yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của ông Phạm Văn K đối với bà Nguyễn Thị T hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Xác định thời điểm bà T bỏ đi biệt tích khỏi địa phương là ngày 01 tháng 01 năm 1994; Thời điểm bà T chết là sau 05 năm kể từ ngày bà bỏ đi biệt tích là ngày 02 tháng 01 năm 1999.

Về quan hệ nhân thân, quan hệ tài sản của bà Nguyễn Thị T được giải quyết như đối với người đã chết. Tài sản của bà Nguyễn Thị T được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

[2]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 đồng người yêu cầu là ông Phạm Văn Kiên phải nộp vào ngân sách Nhà nước.

[3]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh về việc giải quyết việc dân sự là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Tòa án.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **Căn cứ:**

- Khoản 1 Điều 68, điểm d khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Khoản 4 Điều 27, khoản 1 Điều 149, các Điều: 366, 367, 369, 370, 371, 372, 384, 385, 388, 391, 392 và 393 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết.

**1.** Chấp nhận yêu cầu tuyên bố một người là đã chết của ông Phạm Văn K đối với bà Nguyễn Thị T.

**2.** Tuyên bố: Bà bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966; Nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú cuối cùng: Thôn K, xã X, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã chết. Xác định thời điểm bà Nguyễn Thị T chết là ngày 02 tháng 01 năm 1999.

**3.** Về quan hệ nhân thân, quan hệ tài sản của bà Nguyễn Thị T được giải quyết như đối với người đã chết. Tài sản của bà Nguyễn Thị T được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

**4.** Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) người yêu cầu là ông Phạm Văn K phải nộp vào ngân sách Nhà nước. Ông K đã nộp đủ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền lệ phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006527 ngày 02 tháng 03 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội nay được chuyển thành tiền án phí nộp vào ngân sách Nhà nước.

**5.** Quyền kháng cáo, kháng nghị:

5.1. Ông Phạm Văn K có quyền kháng cáo trong hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Bà Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 10 (Mười) ngày kể từ ngày Quyết định được niêm yết hợp lệ.

5.2. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định này trong thời hạn 10 (Mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đông Anh;
- Người yêu cầu việc dân sự;
- Chi cục THADSH. Đông Anh;
- Lưu hồ sơ;

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Ngọc Lân**